TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THÀNH** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: 16/2018/QĐST-VHN	*Tân Thành, ngày 19 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 03/2018/TLST-VHN ngày 03/01/2018 về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" đối với:

Người yêu cầu:

Ông Nguyễn Duy C, sinh năm 1990.

Bà Ngô Thị Kiều N, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: Tổ N, ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1, Điều 36; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 01 năm 2018, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con,

XÉT THẤY:

Hai bên đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và đã đã thỏa thuận được với nhau về việc chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Sự thỏa thuận này là tự nguyện, bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11/01/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Duy C và bà Ngô Thị Kiều N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Duy C và bà Ngô Thị Kiều N thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Nguyễn Duy C và bà Ngô Thị Kiều N có 01 con chung là cháu Nguyễn Quốc K, sinh ngày 30/9/2015. Sau khi ly hôn, bà Ngô Thị Kiều N có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quốc K cho đến cháu K

trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Nguyễn Duy C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu K số tiền 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng mỗi tháng) kể từ tháng 01/2018 cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không trả số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả thêm cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Ông Nguyễn Duy C có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi mọi mặt của con, một trong các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Duy C và bà Ngô Thị Kiều N mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0007934 ngày 03/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Ông Nguyễn Duy C và bà Ngô Thị Kiều N đã nộp đủ tiền lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H.T;
- Chi cục THADS H. T;
- UBND xã P
(ĐKKH số 83 ngày 20/10/2014);
- Lưu hồ sơ, VP.

(Đã ký tên và đóng dấu)

Bùi Xuân Thường